

## PHỤ LỤC I

MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN  
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG,  
GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN (Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT  
ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH

#### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm: 2025 (tháng 6/2025)

#### I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH

2. Địa điểm : Trường mầm non Bình Minh số 306A, tổ dân phố 19 phường  
Kiến Hưng- quận Hà Đông- Hà Nội.

3. Đối thoại: Số điện thoại 0988.097.376;

- Websites: <https://mnbinhminh.pgdhadong.edu.vn>

- Hòm thư điện tử: mnbinhminh-hadong@hanoiedu.vn

- Quá trình thành lập và phát triển: Trường Mầm non Bình Minh là trường công lập, trường được thành lập theo Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 6 năm 2015 trực thuộc sự quản lý của phòng Giáo dục và Đào tạo(GD&ĐT) quận Hà Đông.

#### 4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

##### 4.1. Mục tiêu

Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi. *Tạo nên một thế hệ trẻ mầm non luôn có niềm đam mê trong học tập, cởi mở, tự tin, đủ năng lực khám phá tri thức; được nuôi dưỡng nghị lực và lòng nhân ái trong một môi trường giáo dục toàn diện, phong phú, sáng tạo với một chương trình giảng dạy có ý nghĩa phát huy tối đa năng lực, kinh nghiệm của trẻ. Giúp trẻ sẵn sàng bước vào bậc tiểu học và các bậc học tiếp theo, trở thành người công dân toàn cầu trong tương lai.*

##### 4.2. Tầm nhìn:

*Là một ngôi trường khang trang hiện đại, đặt chất lượng giáo dục lên hàng đầu. Chương trình giáo dục nhà trường luôn thúc đẩy các phương pháp tiếp cận thân thiện với trẻ em bao gồm giữ cho môi trường giáo dục an toàn và hạnh phúc. Mọi trẻ*



em học tập, vui chơi dựa trên nhu cầu và khả năng thực tế của từng cá nhân, sẵn sàng cho hoạt động học tập trong tương lai và trở thành công dân toàn cầu.

#### **4.3. Sứ mệnh:**

Giáo dục trẻ biết TRUNG THỰC, THẬU HIỂU, YÊU THƯƠNG, HỢP TÁC và TÔN TRỌNG, thích nghi mọi hoàn cảnh trong cuộc sống

Trẻ mỗi ngày phát triển TỐT HƠN CHÍNH MÌNH,

Trẻ đến trường AN VUI, phụ huynh AN LÒNG, các cô AN TÂM.

Luôn “Lấy học sinh làm trung tâm”, Hình thành cho trẻ sự tự tin, độc lập, có kỹ năng tự phục vụ bản thân, kỹ năng học tập, sẵn sàng vào lớp 1.

#### **4.4. Giá trị cốt lõi:**

*“Học để làm người”*

#### **5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Từ khi được thành lập đến nay, nhà trường đã triển khai đầy đủ, có chất lượng các hoạt động của ngành, của địa phương. Nhà trường được công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I theo Quyết định số 8750/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và được công nhận đạt Tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 62/2-2018 ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Sở Giáo dục & Đào tạo Hà Nội năm học 2018-2019. Năm 2023 trường được công nhận lại trường mầm non Đạt Chuẩn Quốc gia mức độ II và Kiểm định chất lượng mức độ III. Nhiều năm liên tục Chi bộ nhà trường đạt danh hiệu “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”; năm học 2022- 2023 trường đạt danh hiệu “Đơn vị Lao động xuất sắc” và Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố “*Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023*” theo Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội. Năm học 2024-2025 nhà trường được đề nghị “*Tập thể lao động xuất sắc*” cấp Thành phố, công đoàn “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*”

#### **6. Thông tin người đứng đầu**

Hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Phúc, Sinh ngày: 03/01/1973

Số điện thoại: 0988097376

Địa chỉ gmail: nguyenthiphuc1973@gmail.com

Nơi làm việc: Trường Mầm non Bình Minh, địa chỉ: Số 306A, tổ dân phố 19, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

#### **7. Quyết định thành lập hội đồng trường**

a. *Quyết định thành lập trường* số 1818/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2015 của UBND quận Hà Đông về việc Thành lập Trường Mầm non Bình Minh thuộc UBND quận Hà Đông. Trường Mầm non Bình Minh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Trụ sở trường đặt tại phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.



Trường Mầm non Bình Minh nằm trong hệ thống các trường Mầm non công lập tự chủ một phần của quận Hà Đông, hoạt động quy định của pháp luật và Điều lệ trường Mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo

b. Hội đồng trường nhiệm kỳ 2017-2022 được thành lập theo quy định Số: 973/QĐ-PGD&ĐT ngày 26/9/2017; Số 1105/QĐ-PGDĐT ngày 26/10/2021 và kiện toàn Hội đồng trường Mầm non Bình Minh, quận Hà Đông nhiệm kỳ 2022-2027 theo Quyết định số 179/QĐ-PGDĐT ngày 26/8/2024 của Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông (theo Điều 18 Quyết định số 04/2015/VBHN- BGDDĐT ngày 24/12/2015 ban hành Điều lệ trường mầm non và được kiện toàn lại theo Điều 9 Thông tư số 52/2020/TT BGD&ĐT ngày 31/12/2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non)

Danh sách hội đồng trường Mầm non Bình Minh nhiệm kỳ 2022-2027:

| STT | Họ và tên             | Chức vụ hiện đang đảm nhiệm     | Chức danh trong Hội đồng trường | Ghi chú |
|-----|-----------------------|---------------------------------|---------------------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Thị Phúc       | Bí thư CB-Hiệu trưởng           | Chủ tịch                        |         |
| 2   | Nguyễn Thị Hạnh       | Phó Bí thư CB- Phó HT           | Thành viên                      |         |
| 3   | Ngô Thị Lan           | Phó HT- Chủ tịch CĐ             | Thư ký                          |         |
| 4   | Nguyễn Thị Diệu Hương | Cán bộ văn hoá phường Kiến Hưng | Thành viên                      |         |
| 5   | Phạm Diệu Linh        | Giao viên- Bí thư chi đoàn      | Thành viên                      |         |
| 6   | Trịnh Thị Tâm         | Tổ trưởng MGL 5-6 tuổi          | Thành viên                      |         |
| 7   | Đỗ Thị Thu Phương     | Tổ trưởng MGN 4-5 tuổi          | Thành viên                      |         |
| 8   | Thái Thị Kim Hường    | Tổ trưởng MGB-NT                | Thành viên                      |         |
| 9   | Lê Thị Nga            | Tổ trưởng tổ nuôi dưỡng         | Thành viên                      |         |
| 10  | Phạm Thị Huyền        | Nhân viên Kế toán               | Thành viên                      |         |
| 11  | Phan Thị Huyền        | Ban Đại diện CMHS               | Thành viên                      |         |

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

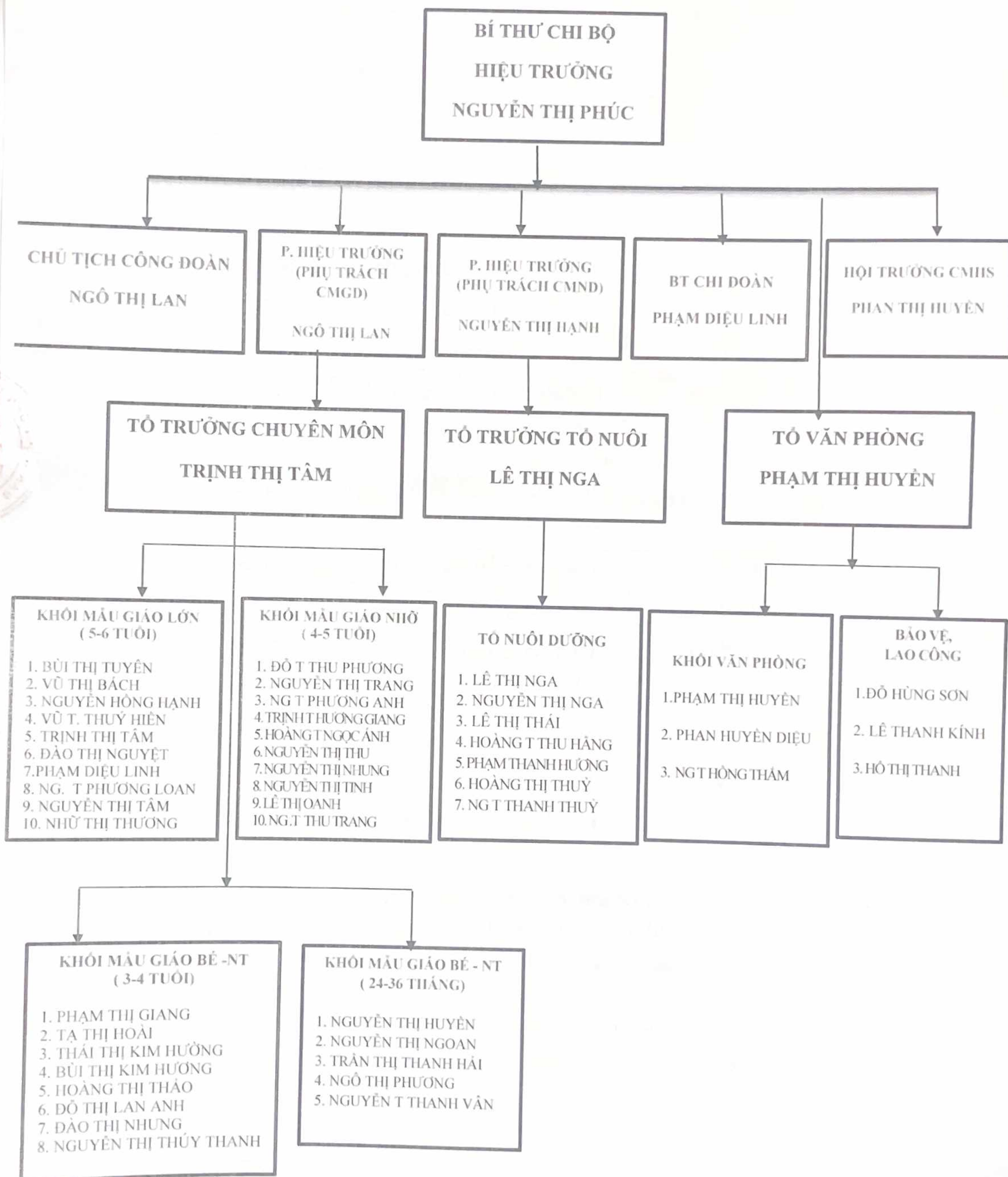
- Quyết định điều động, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non Bình Minh, bà Nguyễn Thị Phúc theo quyết định số 6270/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND quận Hà Đông.

- Quyết định điều động, bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Bình Minh, bà Nguyễn Thị Hạnh theo quyết định số 6272/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND quận Hà Đông.



- Quyết định điều động, bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Bình Minh, bà Ngô Thị Lan theo quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND quận Hà Đông

d. Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường năm học 2024-2025 như sau:





## 8. Các văn bản của nhà trường.

- Đề án xây dựng Chiến lược phát triển trường Mầm non Bình Minh giai đoạn 2020-2025 được thực hiện như sau: có File đính kèm



Chiến lược xây  
dựng trường mầm n

- Quy chế dân chủ



Quy chế dân chủ  
2024-2025.rar

- Quyết định ban hành chức năng nhiệm vụ



QUYẾT ĐỊNH BAN  
HÀNH CHỨC NĂNG

- Quy chế phối hợp giữa Công đoàn và Nhà trường. QC hoạt động Ban TTND



Quy chế phối hợp,  
quy chế TTND.rar

- Quy chế phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh

## 9. Thu, chi tài chính

- Công khai dự toán ngân sách



**BIỂU GIAO DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN NĂM 2025**  
(Kèm theo Quyết định số: 5139/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND quận Hà Đông)

Đơn vị: Mầm non Bình Minh

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3)

Mã đơn vị QHNS: 1122160

Đơn vị tính: Đồng

| STT       | Nội dung                                            | Chỉ tiêu  | Dự toán       |
|-----------|-----------------------------------------------------|-----------|---------------|
| <b>A</b>  | <b>CHỈ TIÊU</b>                                     |           |               |
| 1         | Số biên chế được giao                               | 40        |               |
| 2         | Số học sinh                                         | 600       |               |
| 3         | Định mức theo NQ số 22/2022/NQ-HĐND TP Hà Nội       | 9.500.000 |               |
| <b>B</b>  | <b>DỰ TOÁN THU (I+II)</b>                           |           | 7.050.240.000 |
| <b>I</b>  | <b>Thu sự nghiệp</b>                                |           | 619.882.000   |
| 1         | 60% thu học phí                                     |           | 439.425.000   |
| 2         | 40% thu tạo nguồn CCTL                              |           | 180.457.000   |
| <b>II</b> | <b>Ngân sách NN cấp</b>                             |           | 6.430.358.000 |
| 1         | KP tự chủ (đã trừ 10% tiết kiệm và 3% hỗ trợ từ NS) |           | 4.382.135.000 |
| 2         | Nguồn cấp bù học phí theo ND 81/2021/ND-CP          |           | 313.875.000   |
| 3         | Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương              |           | 1.434.889.000 |
| 4         | 10% quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/ND-CP           |           | 299.459.000   |
| <b>C</b>  | <b>DỰ TOÁN CHI (I+II)</b>                           |           | 7.050.240.000 |
| <b>I</b>  | <b>Chi từ nguồn thu SN:</b>                         |           | 619.882.000   |
| 1         | 60% Số thu sự nghiệp được để lại đơn vị             |           | 439.425.000   |
| 2         | 40% thu sự nghiệp                                   |           | 180.457.000   |
| <b>II</b> | <b>Chi từ nguồn NSNN cấp</b>                        |           | 6.430.358.000 |
| 1         | Kinh phí giao thực hiện tự chủ                      |           | 4.382.135.000 |
| 1.1       | Tiền lương, phụ cấp, các khoản phải nộp theo lương  |           | 3.554.744.000 |
| 1.2       | Chi khác theo định mức                              |           | 1.645.256.000 |
|           | Trong đó:                                           |           |               |
|           | Tiết kiệm 10% chi khác                              |           | 164.526.000   |
|           | Giảm 3% kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước       |           | 25.589.000    |
|           | 60% chi từ nguồn thu sự nghiệp                      |           | 627.750.000   |
| 2         | Cấp bù học phí theo ND 81/2021/ND-CP, trong đó:     |           | 313.875.000   |
|           | 60% NS cấp bù học phí                               |           | 188.325.000   |
|           | 40% NS cấp bù học phí tạo NCCTL                     |           | 125.550.000   |
| 3         | Kinh phí nhu cầu thực hiện CCTL (đợt 1)             |           | 1.434.889.000 |
|           | Nguồn NS cấp bổ sung                                |           | 1.434.889.000 |
| 4         | Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/ND-CP               |           | 299.459.000   |

CS Được quét bằng CamScanner

**Công khai các khoản thu ( Học phí, các khoản thu khác)**



BÁO CÁO DỰ KIẾN CÁC KHOẢN THU ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC 2025-2025  
CẤP HỌC MẦM NON

| Số TT                                                                       | Tên khoản thu                  | Đơn vị tính     | Số tiền | Ghi chú                                         |
|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------|---------|-------------------------------------------------|
| <b>I CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH</b>                                        |                                |                 |         |                                                 |
| 1                                                                           | Học phí trẻ mầm non 5 tuổi     | Đồng/hs/tháng   | -       | Miễn theo VB số 2999/SGDDT-KTHTC ngày 29/8/2024 |
| 2                                                                           | Học phí trẻ mầm non 2,3,4 tuổi | Đồng/hs/tháng   | 217.000 | Theo NQ số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024       |
| <b>II CÁC KHOẢN THU KHÁC THEO NGHỊ QUYẾT 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024</b> |                                |                 |         |                                                 |
| 1                                                                           | Chăm sóc bán trú               | Đồng/hs/tháng   | 235.000 |                                                 |
| 2                                                                           | Trang thiết bị phục vụ bán trú | Đồng/hs/năm học | 200.000 |                                                 |
| 3                                                                           | Tiền ăn                        | Đồng/hs/ngày    | 30.000  |                                                 |
| 4                                                                           | Nước uống                      | Đồng/hs/tháng   | 12.000  |                                                 |
| 5                                                                           | Chăm sóc giáo dục ngày thứ 7   | Đồng/hs/tháng   | 300.000 | (75.000đ/ngày/hs)                               |
| <b>III CÁC KHOẢN THU HỘ</b>                                                 |                                |                 |         |                                                 |
| 1                                                                           | Bảo hiểm thân thể HHS          | Đồng/hs/năm học | 150.000 |                                                 |
| <b>IV CÁC KHOẢN TỰ NGUYỆN</b>                                               |                                |                 |         |                                                 |
| 1                                                                           | Tiếng anh                      | Đồng/hs/tháng   | 300.000 |                                                 |
| 2                                                                           | Nghệ thuật sáng tạo            | Đồng/hs/tháng   | 120.000 |                                                 |
| 3                                                                           | Kỹ năng sống                   | Đồng/hs/tháng   | 120.000 |                                                 |
| 4                                                                           | Steam                          | Đồng/hs/tháng   | 150.000 |                                                 |
| 5                                                                           | Toán HVO                       | Đồng/hs/tháng   | 160.000 |                                                 |

Ngoài các khoản thu trên, nhà trường cam đoan không thu thêm một khoản thu nào khác

Hà Đông, ngày 19 tháng 9 năm 2024

Người lập biểu

Trưởng đơn vị

Phạm Thị Huyền

Nguyễn Thị Phúc

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN<sup>3</sup>

|                 | Năm học 2023- 2024 |    |         |                  |           |            | Năm học 2024- 2025 |    |         |                  |           |            |
|-----------------|--------------------|----|---------|------------------|-----------|------------|--------------------|----|---------|------------------|-----------|------------|
|                 | Tổng số            | Nữ | Dân tộc | Trình độ đào tạo |           |            | Tổng số            | Nữ | Dân tộc | Trình độ đào tạo |           |            |
|                 |                    |    |         | Chưa đạt chuẩn   | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |                    |    |         | Chưa đạt chuẩn   | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng     | 01                 | 01 | 0       |                  |           | 01         | 01                 | 01 | 0       |                  |           | 01         |
| Phó hiệu trưởng | 02                 | 02 | 0       |                  |           | 02         | 02                 | 02 | 0       |                  |           | 02         |



|                                          |           |           |          |          |           |          |           |           |          |          |           |           |
|------------------------------------------|-----------|-----------|----------|----------|-----------|----------|-----------|-----------|----------|----------|-----------|-----------|
| Giáo viên                                | 34        | 34        | 0        | 1        | 1         | 32       | 34        | 34        | 0        | 1        | 1         | 32        |
| Nhân viên                                | 13        | 11        | 0        | 1        | 12        | 1        | 13        | 11        | 0        | 0        | 11        | 2         |
| Số CBQL, GV hoàn thành chương trình BDTX | 37        | 37        |          |          |           |          | 37        | 37        |          |          |           |           |
| <b>Cộng</b>                              | <b>50</b> | <b>48</b> | <b>0</b> | <b>1</b> | <b>13</b> | <b>3</b> | <b>50</b> | <b>48</b> | <b>0</b> | <b>1</b> | <b>12</b> | <b>35</b> |

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường mầm non Bình Minh có 01 điểm trường với tổng diện tích 3947,6 m<sup>2</sup>, diện tích mặt sàn sử dụng 4032,97 m<sup>2</sup>, Tổng diện tích mặt sàn sử dụng là: 6547,97m<sup>2</sup> (S sàn 4032,97m<sup>2</sup>+ S sân vườn 1857,1m<sup>2</sup>) với 600 trẻ, đạt bình quân là 10,9m<sup>2</sup>/trẻ. Trường có đủ khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập, khối phòng tổ chức ăn cho trẻ đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo Thông tư 14/VBHN-BGDDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ GDĐT. 100% lớp học sạch sẽ, có đủ đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học đạt 100% đồ dùng theo danh mục tối thiểu, có đủ nhà vệ sinh phục vụ cho trẻ.

#### 1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

| TT        | Số liệu                                                                                                                                                                                                                      | Năm<br>2023- 2024     | Năm<br>2024- 2025     | So sánh                                         |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-------------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định</b>                                                                                           |                       |                       |                                                 |
| 1         | Diện tích đất/người học (m <sup>2</sup> )                                                                                                                                                                                    | 3947,6 m <sup>2</sup> | 3947,6 m <sup>2</sup> | Đạt 6,579m <sup>2</sup> /trẻ                    |
| 2         | Diện tích sàn xây dựng                                                                                                                                                                                                       | 4032,97m <sup>2</sup> | 4032,97m <sup>2</sup> | Đạt 6,721 m <sup>2</sup> /trẻ                   |
| 3         | Tổng diện tích sàn sử dụng /học sinh                                                                                                                                                                                         | 6547,97m <sup>2</sup> | 6547,97m <sup>2</sup> | Đạt 10,9 m <sup>2</sup> /trẻ                    |
| <b>II</b> | <b>Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.</b> |                       |                       |                                                 |
| <b>A</b>  | <b>Khối phòng hành chính quản trị</b>                                                                                                                                                                                        |                       |                       |                                                 |
| 1         | Phòng kiên cố                                                                                                                                                                                                                | 07                    | 07                    | 01 phòng HT, 02 phòng PHT, 01 phòng hành chính, |



|            |                                                                                                     |        |        |                                                                                                                                                  |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                                                                     |        |        | 01 phòng bảo vệ, 01 phòng nhân viên, 01 phòng y tế                                                                                               |
| 2          | Phòng bán kiên cố                                                                                   | 0      | 0      |                                                                                                                                                  |
| 3          | Phòng tạm                                                                                           | 0      | 0      |                                                                                                                                                  |
| <b>B</b>   | <b>Khối phòng, nhóm lớp, trẻ mẫu giáo</b>                                                           |        |        |                                                                                                                                                  |
| 1          | Phòng kiên cố                                                                                       | 16 lớp | 16 lớp |                                                                                                                                                  |
| 2          | Phòng bán kiên cố                                                                                   | 0      | 0      |                                                                                                                                                  |
| 3          | Phòng tạm                                                                                           | 0      | 0      |                                                                                                                                                  |
| <b>C</b>   | <b>Khối phòng phục vụ học tập</b>                                                                   |        |        |                                                                                                                                                  |
| 1          | Phòng kiên cố                                                                                       | 07     | 07     | 01 phòng tiếng anh,<br>02 phòng thể chất,<br>01 phòng nghệ thuật<br>01 phòng STEAM<br>01 phòng thư viện<br>01 phòng tin cũng là phòng chiếu phim |
| 2          | Phòng bán kiên cố                                                                                   | 0      | 0      |                                                                                                                                                  |
| 3          | Phòng tạm                                                                                           | 0      | 0      |                                                                                                                                                  |
| <b>D</b>   | <b>Khối phòng tổ chức ăn</b>                                                                        |        |        |                                                                                                                                                  |
| 1          | Phòng kiên cố                                                                                       | 1      | 1      | Phòng bếp                                                                                                                                        |
| 2          | Phòng bán kiên cố                                                                                   | 0      | 0      |                                                                                                                                                  |
| 3          | Phòng tạm                                                                                           | 0      | 0      |                                                                                                                                                  |
| <b>E</b>   | <b>Các công trình khối phòng chức năng khác</b>                                                     | 01     | 01     | Phòng hội trường                                                                                                                                 |
| <b>III</b> | <b>Số lượng các thiết bị, đồ dùng đồ chơi hiện có, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định</b> |        |        |                                                                                                                                                  |
| 1          | Số lượng các thiết bị đồ dùng đồ chơi trong lớp hiện có đạt 100% theo danh mục tối thiểu.           | 16     | 16     |                                                                                                                                                  |
| 2          | Số lượng các thiết bị đồ dùng đồ chơi trong lớp hiện có đạt 100% theo danh mục tối thiểu.           | 0      | 0      |                                                                                                                                                  |



|    |                                          |         |         |            |
|----|------------------------------------------|---------|---------|------------|
| IV | Số lượng các thiết bị đồ chơi ngoài trời | 06 (bộ) | 10 (bộ) | Tăng 04 bộ |
|----|------------------------------------------|---------|---------|------------|

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

+ Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục **Cấp độ 3** theo quyết định số 120/QĐ-SGDĐT ngày 13 tháng 1 năm 2023 của Sở giáo dục Đào tạo Hà Nội;

+ Trường đạt chuẩn Quốc gia Mức **độ 2** theo quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 18 tháng 1 năm 2023 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc cấp bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 cho trường Mầm non Bình Minh.

Năm học 2024- 2025 Nhà trường tiếp tục cải tiến chất lượng, làm tốt công tác tự đánh giá. Lưu trữ hồ sơ, xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn. Lưu trữ và mã hóa minh chứng đầy đủ, hằng năm rà soát và đánh giá cải tiến chất lượng hiệu quả. Thành lập Hội đồng tự đánh giá, tổ chức tập huấn công tác tự đánh giá trường học, xây dựng kế hoạch tự đánh giá và tập hợp minh chứng, làm báo cáo hằng năm và có kế hoạch cải tiến chất lượng và đầu tư csvc có lộ trình.

Kế hoạch, kết quả cải tiến chất lượng sau kiểm định của nhà trường như sau:

| ST T               | Tiêu chuẩn, Tiêu chí                                                            | Kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2024- 2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Kết quả thực hiện                                                                                                                                                                                                                   |                                                       |                                 | Ghi chú |
|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------|---------|
|                    |                                                                                 | Nội dung kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Các điều kiện hỗ trợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Những công việc đã triển khai theo đúng kế hoạch                                                                                                                                                                                    | Những công việc đã triển khai bị chậm so với kế hoạch | Những công việc chưa triển khai |         |
| <b>Mức 1, 2, 3</b> |                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                       |                                 |         |
| <b>1</b>           | <b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.</b>                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                       |                                 |         |
|                    | <b>Tiêu chí 1.1 Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ôn định đội ngũ, phân công nhiệm vụ cho các cá nhân, bộ phận bám sát mục tiêu, tiêu chí để thực hiện thành công phương hướng chiến lược của nhà trường giai đoạn 2021- 2025</li> <li>Rà soát, điều chỉnh phương hướng chiến lược hằng năm và công khai phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân (UBND) phường Kiến Hưng, phối hợp các tổ dân phố, các ban ngành để các văn bản, phương hướng chiến lược xây dựng phát triển của trường được phổ biến rộng rãi trong cộng đồng dân cư.</li> <li>Định kỳ hằng năm, nhà trường có các giải pháp giám sát, điều chỉnh bổ sung việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp, công khai dân chủ</li> <li>Rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương hướng chiến lược nhà trường phù hợp với tình hình thực tế.</li> </ul> | Không                                                 | Không                           |         |



|  |                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                   |       |       |  |
|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|--|
|  |                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | nhà trường qua các hình thức tuyên truyền, công khai phương hướng chiến lược, lấy ý kiến của tập thể và cộng đồng dân cư phường Kiến Hưng đóng góp cho phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường.                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                   |       |       |  |
|  | <b>Tiêu chí 1.2</b><br><b>Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thực) và các hội đồng khác</b> | Thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động trong nhà trường của Hội đồng trường, các Hội đồng tư vấn đảm bảo đúng thời gian theo kế hoạch định kỳ và đột xuất.<br>- Hội đồng trường, các Hội đồng khác trong nhà trường hàng năm duy trì tốt và hiệu quả công tác giám sát, đánh giá các Nghị quyết của Hội đồng trường trong các hoạt động của nhà trường.                                                                                                                 | - Các kế hoạch thực hiện có thời gian cụ thể, rõ ràng và triển khai theo năm, quý, tháng.<br>- Các thành viên nghiên cứu, nắm rõ kế hoạch và chủ động bố trí sắp xếp thời gian kịp thời việc thực hiện, rà soát đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                            | Thực hiện rà soát, đánh giá thường xuyên và đột xuất hoạt động của HDT                                                                                                            | Không | Không |  |
|  | <b>Tiêu chí 1.3</b><br><b>Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường</b>   | - Tiếp tục xây dựng và thực hiện hiệu quả, chất lượng kế hoạch của các tổ chức đoàn thể, nâng cao hơn nữa chất lượng các phòng trào của nhà trường và của địa phương<br>- Nghiêm túc tổ chức sinh hoạt Chi đoàn đúng thời gian quy định để triển khai kịp thời các Nghị quyết, các văn bản và kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tháng của Chi đoàn và xác định nhiệm vụ trọng tâm, biện pháp lãnh đạo chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho đoàn viên thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả. | Chi ủy, BCH công đoàn, Ban nữ công, Chi hội chữ thập đỏ, các đồng chí trong ban trung tâm nhà trường chủ động nghiên cứu xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và phong trào thi đua của trường, của ngành và của địa phương<br>- Ban chấp hành Chi đoàn thanh niên chủ động, linh hoạt trong việc lựa chọn các khung giờ phù hợp (buổi trưa, cuối giờ chiều) để tổ chức sinh hoạt, nhằm triển khai có hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ các hoạt động của Chi đoàn. | - Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thực hiện hiệu quả: KHHĐ Chi bộ, Công đoàn, đoàn thanh niên..<br>- Thực hiện tốt sinh hoạt chi đoàn theo kế hoạch | Không | Không |  |
|  | <b>Tiêu chí 1.4</b>                                                                                           | Đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | - BGH thường xuyên tham dự các buổi sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | - Tổ chức SHCM với các ND thiết thực,                                                                                                                                             | Không | Không |  |



|  |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                |                                              |       |  |
|--|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------|--|
|  | <b>Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng</b> | <p>của các tổ qua các hình thức tổ chức phong phú, sáng tạo. Phát huy tính chủ động mạnh dạn thảo luận và đóng góp ý kiến của các tổ viên tổ chuyên môn và tổ văn phòng trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.</p> <p>- Duy trì việc bồi dưỡng hằng năm để tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho các đồng chí tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và các tổ viên.</p> | <p>hoạt của các tổ để đưa ra các ý kiến chỉ đạo, góp ý về nội dung sinh hoạt cũng như việc nhận xét đánh giá các thành viên nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của tổ.</p> <p>- BGH bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo và điều hành các buổi sinh hoạt chuyên môn cho tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.</p> | <p>cấp thiết, đáp ứng nhu cầu của nhiệm vụ năm học và của GVNV: Ứng dụng CNTT, PPGD tiên tiến...</p> <p>- HTTC đa dạng: Nhóm lớn, nhỏ; SHCM qua dự chuyên đề, giao lưu chia sẻ với đơn vị bạn (Đồng Dương)</p> |                                              |       |  |
|  | <b>Tiêu chí 1.5<br/>Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo</b>           | <p>- Thực hiện tốt công tác tuyển sinh và huy động trẻ ra lớp, hướng đến phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo 4- 5 tuổi.</p> <p>- Sắp xếp, bố trí đội ngũ, phòng học để đảm bảo số giáo viên phù hợp với sĩ số trẻ nhà trẻ/nhóm đúng quy định Điều lệ trường mầm non</p>                                                                                                          | <p>Nhà trường tiếp tục tham mưu tuyển sinh số lượng trẻ đảm bảo theo Điều lệ và phân tuyến tuyển sinh địa bàn các tổ dân phố phù hợp để đảm bảo số trẻ/lớp trong từng độ tuổi đúng theo quy định. - Thực hiện tốt công tác đầu tư CSVC, sắp xếp nhân sự trong năm học đảm bảo số giáo viên, số trẻ/nhóm lớp</p>                          | <p>Làm tốt công tác PCGD, sĩ số trẻ/nhóm, lớp đảm bảo quy định</p> <p>- Phân công nhiệm vụ giáo viên phù hợp.</p>                                                                                              | Không                                        | Không |  |
|  | <b>Tiêu chí 1.6<br/>Quản lý hành chính, quản lý tài sản</b>        | <p>- Duy trì việc cập nhật kịp thời và lưu trữ khoa học các loại công văn đi đến.</p> <p>- Cải tạo CSVC, thiết kế phòng lưu trữ chuyên biệt.</p>                                                                                                                                                                                                                           | <p>- Hiệu trưởng tham mưu xin đầu tư kinh phí để cải tạo phòng lưu trữ chuyên biệt và phân công cho nhân viên văn thư chịu trách nhiệm nhằm đảm bảo thuận tiện hơn nữa trong việc rà soát, tra cứu và quản lý hồ sơ.</p>                                                                                                                 | <p>Thực hiện tốt công tác cập nhật, lưu trữ văn bản đi/đến một cách khoa học.</p>                                                                                                                              | Chưa thiết kế được phòng lưu trữ chuyên biệt | không |  |
|  | <b>Tiêu chí 1.7<br/>Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên</b>     | <p>- Tiếp tục sắp xếp, phân công nhiệm vụ phù hợp, thúc đẩy đội ngũ đồng hành giúp đỡ nhau trong chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng nhà trường,</p> <p>- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho một số giáo viên, nhân viên</p>                                                                                                                                                  | <p>Hằng năm, CBQL rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ GVNV. Trên cơ sở kết quả đánh giá chất lượng GVNV sắp xếp vị trí việc làm, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với GVNV.</p>                                                                                                                                                      | <p>Xây dựng và thực hiện tốt công tác BD chuyên môn</p> <p>Mỗi cá nhân có KH tự học tập phù hợp, đáp ứng được các yêu cầu của việc nâng cao CMNV</p>                                                           | Không                                        | Không |  |



|  |                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                 |       |       |  |
|--|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|--|
|  |                                                                 | đang trong chế độ thai sản và con nhỏ các kỹ năng khai thác và ứng dụng CNTT phù hợp.                                                                                                                                                                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo điều kiện, khuyến khích GVNV tự bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT. Cử giáo viên cốt cán và có trình độ CNTT tốt bồi dưỡng cho các đồng chí giáo viên, nhân viên lớn tuổi.</li> <li>- Xây dựng các nội dung tập huấn, bồi dưỡng xúc tích, hấp dẫn giúp giáo viên nhân viên dễ nắm bắt và thực hành.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                 |       |       |  |
|  | <b>Tiêu chí 1.8</b><br><b>Quản lý các hoạt động giáo dục</b>    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục quản lý tốt các hoạt động giáo dục trong trường</li> <li>- Bồi dưỡng tổ chuyên môn nghiên cứu xây dựng các nội dung sinh hoạt chất lượng hơn –</li> </ul> <p>Duy trì và phát huy hiệu quả công tác quản lý để nâng cao chất lượng CSGD trẻ.</p> | <p>Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá và bổ sung kịp thời các nội dung để kế hoạch CSGD trẻ đạt hiệu quả cao hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban giám hiệu chỉ đạo tổ chuyên môn căn cứ theo chương trình giáo dục mầm non điều chỉnh nội dung sinh hoạt phù hợp với nhu cầu của giáo viên.</li> <li>- Năm học 2024 – 2025 và 2025-2026, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên mũi nhọn, phấn đấu có giáo viên đạt giải cao hơn trong các Hội thi giáo viên, nhân viên cấp Quận. Thống nhất trong tập thể, đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc và các danh hiệu cao hơn.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện công tác quản lý chuyên môn rõ người, rõ việc, rõ kết quả, rõ trách nhiệm</li> <li>- Tốt chức có hiệu quả các hoạt động BDTX, SHCM giúp nâng cao CMNV cho đội ngũ</li> </ul> | Không | Không |  |
|  | <b>Tiêu chí 1.9</b><br><b>Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường thực hiện quy chế dân chủ để phát huy tối đa sức mạnh tập thể trong nhà trường.</li> <li>- Thực hiện giảm giờ dạy và quy đổi một số hoạt động chuyên môn khác ra giờ dạy cho cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm Ban</li> </ul>                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghiêm túc Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân - Chú trọng làm rõ trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, trách nhiệm của CBGVNV;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, chế độ công khai đúng quy định.</li> <li>- Thực hiện QCLV, QC phối hợp và ó chế độ ưu tiên với các cán bộ GV kiêm nhiệm đúng quy định</li> </ul> | Không | Không |  |



|  |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |       |       |  |
|--|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|--|
|  |                                                                                       | Thanh tra nhân dân, BCH công đoàn                                                                                                                                                                             | <p>những việc CBGVNV cần phải biết; những việc CBGVNV tham gia ý kiến Thủ trưởng quyết định, những việc cán bộ viên chức giám sát kiểm tra.</p> <p>- Thực hiện theo Thông tư số: 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non. Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 03 năm 2016 Quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |       |       |  |
|  | <p><b>Tiêu chí 1.10</b></p> <p><b>Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</b></p> | <p>- Tăng cường kiểm tra, giám sát và phối kết hợp với các phòng ban chức năng của phường Kiến Hưng và CMHS để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.</p> <p>- Tổ chức luyện tập phương án PCCC thường xuyên.</p> | <p>- Thường xuyên phối kết hợp với công an phường Kiến Hưng để đảm bảo an ninh trật tự cho CBGVNV và trẻ.</p> <p>- Kiểm tra chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm các đơn vị cung ứng thực phẩm, thực hiện nghiêm túc công tác giao nhận và chế biến, lưu mẫu để đảm bảo an toàn.</p> <p>- Tăng cường công tác tổng vệ sinh thường xuyên để phòng chống dịch bệnh.</p> <p>- Phối hợp với công an PCCC quận Hà Đông xây dựng phương án PCCC chi tiết, cụ thể. Xây dựng kế hoạch thực tập phương án</p>                   | <p>- Phối hợp cùng công an phường Kiến Hưng và TDP 19 trong công tác đảm bảo an ninh an toàn.</p> <p>- Nghiêm túc lựa chọn và ký hợp đồng cung ứng thực phẩm với đơn vị có uy tín, có đầy đủ tư cách pháp nhân.</p> <p>- Duy trì thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh phòng bệnh</p> <p>- Xây dựng phương án PCCC_CNCH và tổ chức tập huấn công tác PCCC-CHCN cho 100% CBGVNV và trẻ mẫu giáo.</p> | Không | Không |  |



|   |                                                                                   |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                      |                           |       |  |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|--|
|   |                                                                                   |                                                                                                                                                                            | theo đặc thù nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho CBGVNV.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                      |                           |       |  |
| 2 | <b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</b>                         |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                      |                           |       |  |
|   | <b>Tiêu chí 2.2</b><br><b>Đối với giáo viên</b>                                   | - Sắp xếp bổ sung số lượng giáo viên đủ và đáp ứng với mục tiêu phát triển nhà trường.                                                                                     | Hiệu trưởng làm tờ trình đề xuất với các cấp lãnh đạo bổ sung đủ số lượng giáo viên biên chế nhằm ổn định đội ngũ và đảm bảo công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.                                                                                                                                                                                                                                     | - Ra quyết định phân công nhiệm vụ phù hợp từng vị trí việc làm<br>- Ký HĐLĐ với 02 giáo viên nhằm đảm bảo chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. | Không                     | Không |  |
|   | <b>Tiêu chí 2.3</b><br><b>Đối với nhân viên</b>                                   | Công tác bồi dưỡng chuyên môn, công tác bồi dưỡng thường xuyên, học tập suốt đời của nhà trường cho đội ngũ nhân viên.                                                     | - Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ nhân viên căn cứ vào khả năng, nhu cầu và mong muốn của đội ngũ nhân viên; xây dựng lộ trình cử 2-3 nhân viên nuôi dưỡng học tập nâng cao trình độ tay nghề.<br>- Nhà trường làm tốt công tác động viên, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân viên nuôi dưỡng tham gia hoàn thành các khóa học để nâng cao trình độ trên chuẩn. | - Tổ chức bồi dưỡng, tạo điều kiện cho CBGVNV học tập nâng cao CMNV<br>- Chỉ đạo 100% nhân viên xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng, học tập suốt đời.                    | Không                     | Không |  |
|   | <b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>                           |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                      |                           |       |  |
|   | <b>Tiêu chí 3.1</b><br><b>Địa điểm, quy mô, S đảm bảo theo QĐ của BGD&amp;ĐT</b>  | - Xây dựng 01 phòng thư viện đảm bảo diện tích ít nhất 48m <sup>2</sup>                                                                                                    | Sắp xếp bố trí lại các phòng hợp lý, xây dựng 01 phòng thư viện Phân công tổ chuyên môn, bộ phận CSVC đề xuất sắp xếp vị trí phòng thư viện                                                                                                                                                                                                                                                                     | - Sắp xếp bố trí một số phòng chức năng tại tầng 3, đã bố trí 01 phòng thư viện 16m <sup>2</sup>                                                                     | Không                     | Không |  |
|   | <b>Tiêu chí 3.2</b><br><b>Các hạng mục công trình bảo đảm tiêu chuẩn CSVC tối</b> | - Sắp xếp bố trí 01 phòng thư viện đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024<br>- Tham mưu với các cấp để có nguồn ngân sách để cải tạo, sửa | - Sắp xếp, bố trí lại 1 số phòng chức năng cho hợp lý<br>- Duy trì việc kiểm tra, rà soát, đánh giá, sửa chữa, bổ sung, thay thế trang thiết bị, hạng mục công trình đảm bảo an toàn, thuận tiện khi sử dụng                                                                                                                                                                                                    | - Định kỳ kiểm tra các hạng mục: Nhà vệ sinh, nền nhà, thấm... bảo dưỡng các thiết bị: Điều hòa, quạt trần, bình nóng lạnh, thang tời...                             | Chống thấm dột tại lớp A5 | Không |  |







|                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |       |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|--|
| <p><b>Tiêu chí 4.1</b><br/><b>Ban đại diện cha mẹ trẻ.</b></p>                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền với CMHS để nâng cao chất lượng CSGD trẻ trong nhà trường.</li> <li>- Duy trì cơ cấu Ban đại diện CMHS và hoạt động theo đúng quy định. Xây dựng mối quan hệ gần gũi giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS</li> <li>- Đổi mới hình thức tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật của hội CMHS để sâu, rộng và hiệu quả hơn</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban giám hiệu nhà trường và giáo viên các lớp tư vấn với phụ huynh thực hiện quy trình thành lập Ban đại diện CMHS lớp và Ban đại diện CMHS trường đúng với điều lệ Ban đại diện CMHS, lựa chọn những phụ huynh tích cực, nhiệt tình, có hiểu biết tham gia Ban đại diện CMHS.</li> <li>- Phối hợp cùng Ban đại diện CMHS trường và các lớp trong việc tổ chức các hoạt động NDCSGD trẻ, các hoạt động ngoại khóa, chia sẻ để Ban đại diện CMHS cùng chung tay tháo gỡ các khó khăn với nhà trường.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về tầm quan trọng của chương trình GDMN và triển khai đến 100% CMHS. Đổi mới các hình thức tuyên truyền với CMHS về chương trình CSGD trẻ.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp hiệu quả BDD CMHS trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quan tâm, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn (Trao quà cho 3 học sinh có hoàn cảnh khó khăn)</li> <li>- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới CMHS với nhiều hình thức.</li> </ul> | Không | Không |  |
| <p><b>Tiêu chí 4.2</b><br/><b>Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền, vận động, kêu gọi nguồn lực đầu tư, cải tạo CSVC và có chính sách phù hợp về công tác tuyển sinh, công tác phổ cập giáo dục.</li> <li>- Duy trì và giữ vững vai trò trung tâm văn hóa, giáo dục của phường Kiến Hưng</li> </ul>                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban giám hiệu nhà trường chủ động đề xuất, tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để huy động nguồn lực đầu tư, cải tạo CSVC và có chính sách phù hợp về công tác tuyển sinh, công tác phổ cập giáo dục; tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền phường Kiến Hưng để thực hiện tốt kế hoạch từng năm.</li> <li>- Tăng cường công tác phối hợp với CMHS thực hiện tốt kế hoạch, nâng cao chất lượng CSGD trẻ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã cân đối, phân bổ ngân sách và thực hiện đầu tư cải tạo nhiều hạng mục cơ sở vật chất trong nhà trường.</li> <li>- Đã tham mưu, đề xuất với Đảng ủy... trong các công tác PCGD, Tuyển sinh, an ninh an toàn, cải tạo sửa chữa... kịp thời, hiệu quả</li> </ul>              | Không | Không |  |



| Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ                |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |       |       |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|--|
| <b>Tiêu chí 5.1</b><br><b>Thực hiện chương trình giáo dục mầm non.</b>               | Lựa chọn và lồng ghép các phương pháp giáo dục tiên tiến và chương trình của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đáp ứng được nhu cầu của cấp học, nhu cầu và khả năng của trẻ.              | Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng tiếp cận hình thức, phương pháp giáo dục tiên tiến.<br>- Xây dựng 03 lớp điểm để thực hành các phương pháp giáo dục tiên tiến để lan tỏa đến toàn trường.<br>- CBQL phụ trách công tác chuyên môn và nuôi dưỡng phối kết hợp tiếp tục rà soát, đánh giá, điều chỉnh chương trình GDMN phù hợp với văn hóa địa phương, cải tiến nội dung và phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng CSND và GD trẻ. | - Đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến STEAM.<br>- 100% Các nhóm lớp ứng dụng PPGD tiên tiến.<br>- Triển khai xây dựng 03 lớp điểm thực hành các phương pháp giáo dục tiên tiến<br>- Hoàn thành các mục tiêu giáo dục các độ tuổi với tỷ lệ cao. | Không | Không |  |
| <b>Tiêu chí 5.2</b><br><b>Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ</b> | - Tăng cường bồi dưỡng GV việc ứng dụng phương pháp tiên tiến việc xây dựng môi trường và tổ chức các HĐGD đạt hiệu quả.<br>- Đổi mới HTTC các hoạt động học tập, vui chơi để trẻ hoạt động tích cực và hứng thú. | - Tổ chức BDCM và nâng cao SHCM để GV học tập, trao đổi nhằm nâng cao chaart lượng các HĐGD<br>- Tổ chức các Hội thi, các chuyên đề để tạo cơ hội cho giáo viên nâng cao chất lượng CSGD trẻ.<br>- Đề xuất đầu tư cho CSVC xây dựng môi trường tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên thiết kế hoạt động trải nghiệm, khám phá cho trẻ đạt hiệu quả.                                                                                       | - Xây dựng kế hoạch chuyên đề và đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.<br>- Tổ chức BDCM, BDTX với nhiều nội dung và hình thức phong phú.<br>- Đã thiết kế, cải tạo các khu vui chơi, trải nghiệm ngoài trời cho trẻ.                                                                       | Không | Không |  |
| <b>Tiêu chí 5.3</b><br><b>Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe</b>                | - Xây dựng kế hoạch tổ chức 01 buổi tư vấn/học kỳ/năm học để tư vấn cho CMHS về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ.<br>- Duy trì thực hiện các biện pháp chăm sóc nuôi dưỡng và chăm                         | - Tham mưu với Phòng GD&ĐT quận Hà Đông, phòng y tế quận Hà Đông để mời các chuyên gia có uy tín về tư vấn cho CMHS.<br>- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc, có                                                                                                                                                                                                                                                                            | - Tổ chức tư vấn cho PHHS về một số trò chơi gia đình giữa bố mẹ và con<br>- Mời chuyên gia tư vấn cho PHHS về chăm sóc mắt, răng miện cho trẻ.                                                                                                                                                  | Không | Không |  |



|                                                |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                              |       |  |  |
|------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------|--|--|
|                                                |                                                      | sóc sức khỏe trẻ để trẻ phát triển tốt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | hiệu quả kế hoạch chăm sóc sức khỏe.<br>- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi và đánh giá kịp thời tình hình sức khỏe trẻ để có biện pháp nuôi dưỡng, chăm sóc phù hợp.                                                                                                             | - Thực hiện khám sức khỏe cho trẻ đúng quy định, theo dõi sự phát triển của trẻ trên biểu đồ |       |  |  |
| <b>Tiêu chí 5.4</b><br><b>Kết quả giáo dục</b> | Nâng cao tỷ lệ chuyên cần của trẻ trong các độ tuổi. | - Xây dựng mối liên hệ thường xuyên, hiệu quả với PHHS và nhân dân, nâng cao nhận thức về Chương trình giáo dục mầm non.<br>- Chỉ đạo giáo viên xây dựng tốt môi trường tâm lý, môi trường vật chất để thu hút trẻ đến lớp.<br>- Tổ chức tốt các hoạt động, sự kiện, ngày lễ hội, tạo khung cảnh trang trí thay đổi trong và ngoài lớp học, môi trường sáng, xanh, sạch đẹp, thân thiện,... nhằm thu hút trẻ thích đến lớp. | - Xây dựng được môi trường trong và ngoài lớp học khoa học, thân thiện, hấp dẫn và khai thác hiệu quả trong các hoạt động giáo dục trẻ.<br>- Xây dựng mối liên hệ thường xuyên, hiệu quả với PHHS.<br>- Các hoạt động sự kiện được tổ chức trang trọng, phù hợp và hấp dẫn trẻ. | Không                                                                                        | Không |  |  |

## V. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

### 1. Các kế hoạch

- Kế hoạch tuyển sinh năm học 2024- 2025



Bình Minh\_KHTS  
2024-2025.rar

- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025



Kế hoạch THNV  
năm học 2024-2025.

- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục năm học 2024- 2025



- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2024- 2025



Kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2024-2025.rar

## 2. Kết quả hoạt động giáo dục

| Nội dung thực hiện                               | Năm học 2023-2024                                                                                                                                                                                                                                         | Năm học 2024- 2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>HỌC SINH</b>                                  |                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Tổng số học sinh                                 | 600/16 lớp= 37,5hs/lớp                                                                                                                                                                                                                                    | 600/16 lớp= 37,5hs/lớp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Trẻ học 02 buổi/ngày                             | 600/600 trẻ= 100%                                                                                                                                                                                                                                         | 600/600 trẻ= 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Số trẻ ăn bán trú                                | 600/600 trẻ = 100%                                                                                                                                                                                                                                        | 600/600 trẻ = 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Số trẻ được theo dõi Sk bằng biểu đồ tăng trưởng | 600/600 trẻ = 100%<br>+ Kênh bình thường: 98.4%<br>+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng: 0% giảm 0.6 % so với đầu năm học.<br>+ Tỷ lệ trẻ Thấp còi: 0.9 %<br>+ Tỷ lệ trẻ Béo phì: 0.7 %                                                                             | 600/600 trẻ = 100%<br>- Kết quả chung cả năm: 97,8% trẻ khỏe mạnh, chiều cao cân nặng phát triển bình thường.<br>+ Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân: Nhà trẻ 1 trẻ = 1,4%; Mẫu giáo 0 trẻ = 0%.<br>+ Tỷ lệ SDD thể thấp còi: Nhà trẻ 0 trẻ = 0%; Mẫu giáo 05 trẻ = 0,9%.<br>+ Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì: Nhà trẻ 0 trẻ = 0%; Mẫu giáo 08 trẻ = 1,5%. |
| Kết quả thực hiện PCCGC trẻ 5 tuổi               | 100% trẻ 5 tuổi trong độ tuổi đến trường MN                                                                                                                                                                                                               | 100% trẻ 5 tuổi trong độ tuổi đến trường MN                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Kết quả giáo dục                                 | - 178/178 trẻ MGL hoàn thành chương trình giáo dục mầm non<br>- Kết quả đánh giá trẻ theo MTGD<br>+ Mẫu giáo: 99 % trẻ đạt yêu cầu độ tuổi. Riêng trẻ MGL đạt 100%<br>+ Nhà trẻ: 96,5% trẻ đạt yêu cầu độ tuổi<br>+ Nhà trẻ:<br>PT thể chất: 100% trẻ Đạt | - 209/209 trẻ MGL hoàn thành chương trình giáo dục mầm non<br>- Kết quả đánh giá trẻ theo MTGD<br>+ Mẫu giáo: 98,7 % trẻ đạt yêu cầu độ tuổi. Riêng trẻ MGL đạt 100%<br>+ Nhà trẻ: 97,1% trẻ đạt yêu cầu độ tuổi<br>Cụ thể<br>+ Nhà trẻ:<br>PT thể chất: 97,1% trẻ Đạt                                                                          |



|                      |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                      | PT nhận thức: 94% trẻ Đạt<br>PT Ngôn ngữ: 94% trẻ Đạt<br>PT thẩm mỹ- TCKNXH: 100% trẻ Đạt<br>+ Mẫu giáo:<br>PT thể chất: 100% trẻ Đạt<br>PT nhận thức: 99% trẻ Đạt<br>PT Ngôn ngữ: 99% trẻ Đạt<br>PT thẩm mỹ: 100% trẻ Đạt<br>PTTC và KNXH: 100% trẻ Đạt | PT nhận thức: 97,1% trẻ Đạt<br>PT Ngôn ngữ: 97,1% trẻ Đạt<br>PT thẩm mỹ- TCKNXH: 100% trẻ Đạt<br>+ Mẫu giáo:<br>PT thể chất: 99,6% trẻ Đạt<br>PT nhận thức: 99,1% trẻ Đạt<br>PT Ngôn ngữ: 97,5% trẻ Đạt<br>PT thẩm mỹ: 99,1% trẻ Đạt<br>PTTC và KNXH: 9,6% trẻ Đạt |
| Số trẻ em khuyết tật | 0                                                                                                                                                                                                                                                        | 0                                                                                                                                                                                                                                                                  |

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Báo cáo thẩm định tài chính năm 2024



Biên bản thẩm  
định h.rar

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Các cuộc vận động và phong trào thi đua

Nhà trường tiếp tục tổ chức thực hiện cuộc vận động "Học tập làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh" với chủ đề "Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan". Coi trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, công tác giáo dục đạo đức nhà giáo để mỗi giáo viên ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, nói không với các vi phạm đạo đức nhà giáo.

Tham gia tích cực và hiệu quả phong trào "Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng chia sẻ trách nhiệm" giai đoạn 2022-2025 ; Xây dựng trường mầm non Hạnh phúc, tổ chức tổng kết phong trào « Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm »

Tham gia tích cực và có chất lượng cuộc thi Chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Năm, năm 2025 trên địa bàn quận Hà Đông với tổng số 46 bài viết.

Phong trào nghiên cứu khoa học, thi đua viết Sáng kiến kinh nghiệm luôn được duy trì và trú trọng. Nhà trường thành lập Hội đồng xét duyệt và công nhận các SKKN có chất lượng và trình cấp có thẩm quyền công nhận. Chất lượng viết Sáng kiến kinh nghiệm tốt, với nhiều giải pháp thiết thực, được triển khai ứng dụng đạt hiệu quả tại đơn vị và các đơn vị bạn có chung đặc điểm.



CBGVNV trong nhà trường tích cực hưởng ứng các phong trào đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ vì nạn nhân chất độc da cam, quỹ vòng tay nhân ái, quỹ giáo dục vùng sâu vùng xa, quỹ biển đảo, quỹ phòng chống thiên tai... Bên cạnh đó, nhà trường luôn chủ động, tích cực trong phong trào tương thân tương ái, giúp đỡ các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và bệnh hiểm nghèo.

- Kết quả các hoạt động và phong trào thi đua:

Nhà trường đã nghiêm túc triển khai, quán triệt kế hoạch số 144/KH-PGDĐT ngày 21/2/2022 của PGDĐT quận Hà Đông, kế hoạch tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022-2025 đến 100% CBGVNV trong nhà trường. Phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” Trường MN Bình Minh cùng Trường MN Đồng Dương đã có sự đồng hành, phối hợp và hỗ trợ nhau trong công tác chuyên môn, tạo một luồng gió mới, làm thay đổi tư duy nhận thức, hành động của đội ngũ CBGVNV trong nhà trường. Đội ngũ CBGVNV đã ý thức được vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong thực hiện mục tiêu chung của nhà trường và đã cùng sẻ chia trách nhiệm với đội ngũ BGH để cùng chung tay xây dựng nhà trường ngày một phát triển. Hai đơn vị đã có 4 buổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn cùng nhau, song hành là tham quan trường và chia sẻ về công tác quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo và thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” gắn với chủ đề và nội dung trọng tâm từng năm học: Xây dựng trường học an toàn- thân thiện- hạnh phúc; Xây dựng mỗi một cơ sở giáo dục là một không gian sáng tạo; Xây dựng trường học Hạnh phúc. Nhà trường đã tập trung vào nhiệm vụ đặt trẻ em vào tâm điểm của quá trình học tập và phát triển.

100% CBGVNV tham gia cuộc thi Chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Năm, năm 2025 trên địa bàn quận Hà Đông với tổng số 46 bài viết.

Trên đây là báo cáo công khai thường niên năm 2025 của trường Mầm non Bình Minh./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Phúc